**Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**-- 19 --**

**CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI:**

**DẤU NGẠCH NGANG. LƯỢT LỜI**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS lễ viết sai, VD: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi,*

*lớn*,... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu cấu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70

tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài, Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.

- Biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

- Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chỉ tiết hay trong câu chuyện.

+ Biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho học sinh hát và vận động theo nhạc “ Baby shark”  => Trước khi vào tiết học hôm nay chúng mình sẽ cùng nhau khởi động qua bài hát “ Baby shark”  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Chúng mình có muốn chơi trò chơi không?  => Cô sẽ tổ chức cho lớp chơi trò chơi “Bảo về rừng xanh”  - Luật chơi như sau: Để giúp chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc các em sẽ trả lời lần lượt các câu hỏi. Các em đã sẵn sàng chưa?  + Câu 1: Bài văn là lời của ai nó về điều gì?  + Câu 2: Điều gì gợi cho tác giả nhớ đến buổi tựu trường đầu tiên?  + Câu 3: Đọc đoạn 2  *\* Qua phần trò chơi cô thấy cả lớp mình đã nắm đươc kiến thức bài v đọc bài khá tốt cô khen cả lớp mình*  - GV chiếu tranh lên màn hình  Hỏi:  + Trong bức tranh vẽ hình ảnh gì?  *+ GV đặt câu hỏi gợi mở cho HS:*Trong lớp chúng ta, bạn nào nghĩ rằng mình đã lớn, đã ý thức được mọi chuyện xảy ra xung quanh và biết cách cư xử với mọi người? Vì sao em nghĩ rằng mình đã lớn/chưa lớn?  *=> GV dẫn dắt vào bài học:* Năm nay, các em đã lên 8 tuổi. Các em cao hơn, nặng hơn, biết nhiều điều hơn năm lớp 1, lớp 2 rồi. Nhưng em đã lớn thật chưa? Để biết được điều đó chúng mình cùng tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay.  - GV nêu tên bài: Con đã lớn thật rồi! Dấu ngạch ngang. Lượt lời  - GV ghi bảng  **2. Hình thành kiến thức mới: (20-25 ’)***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi, lớn*,…).  + Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV đọc mẫu: Lắng nghe cô đọc, đọc thầm và chia đoạn.  ? Bài mấy được chia làm đoạn.  - GV chiếu phần chia đoạn lên màn hình  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét phần đọc của học sinh, sửa sai cho học sinh  - Cho HS thảo luận nhóm lớp, tìm từ khó, câu dài, từ cần giải nghĩa trong bài:  - GV gọi 3 học sinh lần lượt nêu từ khó, từ cần giải nghĩa trong bài (Mỗi học sinh 1 đoạn)  => Luyện đọc từ khó: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi*, lớn,…  - GV gọi học sinh đọc câu có từ khó  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ: buồn thiu, nóng hổi, ngạc nhiên,  ? Em hiểu buồn thiu là gì?  ? Em hiểu nóng hổi là gì?  ? Em hiểu ngạc nhiên là gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án, khen HS  - GV hướng dẫn đọc mẫu câu khó, chiếu lên màn hình  - Luyện đọc câu: *Quả thật,/ cô bé cũng thấy đói. Nhưng vừa bưng bát cơm nóng hổi,/ em lại nghĩ đến mẹ đang phải ngồi ăn một mình.//Ăn xong,/ hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện.// Cô bé không quên cảm ơn dì.*  + Cô giúp các em giải thích “dỗi”  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng kể hơi buồn ở đoạn 1; thong thả ở đoạn 2; nhanh và thiết tha ở đoạn 3.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm lớp.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm lớp, gọi học sinh đọc đoạn mình thích  ( Cho HS đọc 2 lượt)  - GV nhận xét phần đọc của học sinh.  - GV viên gọi 1 HS đọc toàn bài  *=> Chuyển ý:* Như vậy vừa rồi cô trò mình đã cùng nhau luyện đọc bài đọc. Vậy để biết được sau khi dỗi mẹ bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm gì thì chúng mình cùng nhau tìm hiểu nội dung bài nhé!  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 1: Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành tóm tắt chuyện?  - GV cho HS làm cá nhân câu 1 vào vở bài tập  - Gọi HS trả lời, nhận xét  Giáo án Tiếng Việt lớp 3 Con đã lớn thật rồi | Cánh diều- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 trả lời câu hỏi 2  + Câu 2: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.  - Gọi HS trả lời, nhận xét  + Câu 3: Vì sao mẹ cô bé nói: “Con đã lớn thật rồi!”?  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 trả lời câu hỏi 3  - Gọi HS trả lời, nhận xét  + Câu 4: Thử đặt một tên khác cho chuyện.  - Gọi HS trả lời, nhận xét  - GV mời HS nêu nội dung bài.  ? Qua câu chuyện e hiểu được điều gì?  - GV nói và chiếu nội dung trên màn hình  *=> GV Chốt:* Câu chuyện giúp em hiểu em phải ứng xử thế nào khi đã lớn-không giận dỗi bố mẹ, biết nhận lỗi và sửa lỗi.  **3. Củng cố, dặn dò: (5’)**  *+ Lớp mình đã có bạn nào dỗi bố mẹ như bạn trong câu chưa?*  *+ Các em có yêu mẹ không, ở nhà các em đã giúp đỡ mẹ làm gì?*  *- GV nhận xét tiết học:* Qua tiết hôm nay cô khen bạn... hăng hái tích cực hoạt động nhóm, bạn... đã biết hợp tác với bạn em cần rèn đọc thêm ở nhà cô mong trong tiết học sau em sẽ đọc bài tốt hơn. | - HS hát, vận động theo bài hát  - Có ạ!  - HS lắng nghe luật chơi, thực hiện chơi trò chơi  + Bài văn là lời kể của tác giả, kể về những kỉ niệm đẹp đẽ, đáng nhớ của mình  + Mùa thu gợi cho tác giả nhớ đến những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên  - Vẽ một bạn nhỏ đang ôm mẹ và khóc ạ!  - HS giơ tay trả lời: Em đã lên lớp 3, không còn bé như lớp 1, lớp 2 nữa...  - HS nhắc lại tên bài, viết vở  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS: bài chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cho vui*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mẹ cháu đang mong đấy*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - HS quan sát phần chia đoạn trên màn hình, tự đánh số đoạn vào SGK  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS thảo luận nhóm lớp, tìm từ khó, phân tích cách đọc từ khó, từ cần giải nghĩa  + Đoạn 1: Em tìm được từ: sang, buồn thiu  - HS giải thích  => Buồn thiu: Có cảm giác không thích thú, thất vọng  + Đoạn 2: Em tìm được từ Nóng hổi, dịu dàng  - HS giải thích  => Nóng hổi : vừa mới còn nguyên  + Đoạn 3: Em tìm được từ: Cơm nóng, lặng im  - HS giải thích  => Ngạc nhiên 1 phản xạ giật mình  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát màn hình  - HS đọc lại từ khó  - HS đọc câu có từ khó: 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe  + Dỗi: Tỏ thái độ không hài lòng bằng cách làm như không cần đến nữa.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm lớp.  - HS luyện đọc theo nhóm, đọc đoạn mình thích  - HS nhận xét phần đọc của bạn  - 1 HS đọc toàn bài  - HS nhận xét phần đọc của bạn  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS làm câu 1 vào vở bài tập  - HS đọc và nêu để hoàn thành tóm tắt câu chuyện  + Một cô bé sang nhà dì. Vì dỗi mẹ, em ngồi buồn thiu.=>Dì bảo cô bé ở lại ăn cơm => Ăn xong hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện. Dì khuyên bảo cô bé => Nghe lời dì, cô bé chạy về xin lỗi mẹ. Mẹ bảo: Con đã lớn thật rồi!  + “Ngày nào cháu cũng ăn cơm ngon, canh ngọt của mẹ, cháu có cảm ơn mẹ không?”/ “Cháu mau về nhà đi! Mẹ cháu đang mong đấy.”  + Mẹ nói như vậy vì thấy con đã biết phân biệt đúng – sai và biết xin lỗi.  + HS đặt tên khác cho truyện: Con xin lỗi mẹ./ Mẹ hãy tha thứ cho con./ Cô bé ngoan,...  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  => Phải yêu thương mẹ, nghe lời và phải ngoan để mẹ vui lòng...  => Không giận dỗi bố mẹ, biết nhận lỗi và sửa lỗi  - HS đọc lại nội dung bài.  - Chưa ạ…  - Em rất yêu mẹ, em giúp mẹ quét nhà... |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2023**

**CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI:**

**TIẾNG VIỆT**

**-- 20 --**

**DẤU NGẠCH NGANG. LƯỢT LỜI**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS lễ viết sai, VD: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi,*

*lớn*,... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu cấu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70

tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài, Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.

- Biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

- Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chỉ tiết hay trong câu chuyện.

+ Biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - GV cho học sinh đọc nối tiếp 3 đoạn của bài  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hoạt động luyện tập : (12’)**  - Mục tiêu:  + Nhận biết cách sắp xếp ý theo trình tự thời gian.  + Nhận biết tác dụng của dấu gạch ngang; bước đầu biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **Bài 1/T24**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/T24**  a) Nhân vật cùng nói một lúc.  b) Nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mói nói.  c) Nhân vật này đang nói thì nhân vật khác nói xen vào.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + GV yêu cầu 4 nhóm- mỗi nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người dì, người mẹ và bạn nhỏ) đọc lại truyện trên.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - 1 HS đọc toàn bài  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và chọn ý đúng nói với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + Ý đúng: b  - Các nhóm nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 nhóm - mỗi nhóm 2 HS đọc lại truyện trên theo phân vai.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................